

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI NHÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Thông tư số 09/2019/TT-BXD, Thông tư số 10/2019/TT-BXD, Thông tư số 11/2019/TT-BXD và Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Căn cứ Nghị Quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 03 / 8 /2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND Xã Hải Nhân.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng cơ sở vật chất, nhằm nâng cao đời sống văn hóa, góp phần tăng cường sợi dây liên hệ cộng đồng, góp phần củng cố, duy trì và phát triển bản sắc khu vực, nâng cao dân trí, tạo không gian vui chơi, giải trí lành mạnh cho mọi tầng lớp nhân dân địa phương.

6. Nội dung nhiệm vụ khảo sát.

6.1. Mục đích:

Khảo sát xây dựng công trình gồm khảo sát địa hình, địa chất với mục đích làm cơ sở để lựa chọn phương án kỹ thuật, tính toán xác định thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

- Xác định chính xác vị trí các hạng mục công trình;
- Đánh giá được cụ thể điều kiện địa hình, địa chất khu vực cần khảo sát trên cơ sở đó đề xuất biện pháp thi công công trình;
- Xác định được tương đối chính xác khối lượng, qua đó làm cơ sở tính toán xác định được tổng mức đầu tư xây dựng công trình.
- Xác định diện tích ảnh hưởng dự án, tính toán chi phí giải phóng mặt bằng dự án.

6.2. Phạm vi:

- Phạm vi nghiên cứu thuộc khuôn viên nhà văn hóa các tổ dân phố Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, diện tích khoảng 0,73 ha;
- Vị trí khu đất: khuôn viên nhà văn hóa các tổ dân phố Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn.

6.3. Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng áp dụng:

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;
- 96TCN 43:1990: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000;
- TCVN 9401:2012: Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- 22TCN 259 - 2000: Quy trình khoan thăm dò địa chất;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất;
- TCVN 9351:2012: Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);
- TCVN 4195:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý;
- TCVN 5747:1993: Đất xây dựng - Phân loại;
- 22TCVN 333-06: Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm;

6.4. Nội dung, khối lượng công việc thực hiện:

- Điều tra kinh tế xã hội, điều tra thủy văn, mỏ vật liệu, bãi đổ đất đá thải, điểm đầu nối nguồn điện chiếu sáng, nguồn nước sạch; Khối lượng dự kiến 4 công.
- Lập lưới cao độ thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp 3: Khối lượng dự kiến 0,3km.
- Đo vẽ chi tiết bản đồ tỷ lệ 1/500, địa hình cấp 3: Phạm vi đo vẽ toàn bộ mặt bằng nghiên cứu lập dự án: Khối lượng dự kiến 0,73ha.
- Khảo sát, đánh giá hiện trạng các nhà văn hoá cần cải tạo dự kiến 40 công.

6.5. Thời gian thực hiện khảo sát xây dựng: Quý I/2023.

7. Nội dung nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Nội dung theo Điều 55 Luật xây dựng ngày 18/06/2014. Đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng; đảm bảo phù hợp với Nghị Quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 03 / 8 /2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn.

- Hồ sơ thiết kế BVTC thể hiện được rõ các giải pháp thiết kế, tính toán và tổng hợp khối lượng thiết kế để lập dự toán xây dựng công trình.

- Dự toán xây dựng lập đảm bảo tính đúng, tính đủ khối lượng theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

8. Tài liệu giao nộp sau khi hoàn thành công tác khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, đơn vị tư vấn nộp lại cho Chủ đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát: 07 bộ;

- Hồ sơ Báo cáo KTKT: Số lượng hồ sơ giao nộp để trình thẩm định: Theo quy định của cơ quan thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định, đơn vị tư vấn hoàn thiện, số lượng hồ sơ giao nộp là 07 bộ cho Chủ đầu tư.

9. Dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Tổng kinh phí thực hiện công tác khảo sát, lập dự án đầu tư (tạm tính):
194.555.000 đồng;

(Bằng chữ: Một trăm chín bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: **18.197.000 đồng.**

- Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (tạm tính): **176.358.000 đồng.**

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

10. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Ban quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND&UBND xã; Công chức ĐC – XD xã; Công chức KT – NS xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (T/hiện);

- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Mai Xuân Thắng

PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KTKT XÂY DỰNG

Công trình: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số hạng mục các nhà văn hóa thôn: Văn Nhân, Thượng Bắc, Bắc Sơn, Nhân Sơn, Xuân Sơn, Sơn Hậu xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn

A. CHI PHÍ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, ĐỊA CHẤT:

6.107.000 đồng

1. Chi phí trực tiếp:

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng toàn bộ	Đơn giá			Thành tiền		
				Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	1 ha	0.7327	25,300	2,041,626	160,959	18,537	1,495,899	117,935
	Thôn Thượng Bắc: $23 \times 23 / 10000 = 0,0529$								
	Thôn Nhân Sơn: $44 \times 28,7 / 10000 = 0,1263$								
	Thôn Bắc Sơn: $38,7 \times 33 / 10000 = 0,1277$								
	Thôn Xuân Sơn: $56 \times 38,2 / 10000 = 0,2139$								
	Thôn Sơn Hậu: $20,8 \times 31 / 10000 = 0,0645$								
	Thôn Văn Nhân: $38,7 \times 38,1 / 10000 = 0,1474$								
2	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	km	0.2990	4,550	950,421	4,519	1,360	284,176	1,351
	Thôn Thượng Bắc: $32 / 1000 = 0,032$								
	Thôn Nhân Sơn: $53 / 1000 = 0,053$								
	Thôn Bắc Sơn: $52 / 1000 = 0,052$								
	Thôn Xuân Sơn: $68 / 1000 = 0,068$								

	Thôn Sơn Hậu: $39/1000 = 0,039$								
	Thôn Văn Nhân: $55/1000 = 0,055$								
3	Khảo sát, đánh giá hiện trạng các nhà văn hoá cần cải tạo (Kỹ sư 4.0/8)	công	40.0000		278,000			11,120,000	
	$5 \times 8 = 40$								
4	Khảo sát bãi đổ thải, mỏ vật liệu	công	2.0000		278,000			556,000	
	TỔNG HẠNG MỤC						19,897	13,456,075	119,286

2. Bảng tổng hợp chi phí khảo sát:

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	19,899	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	19,899	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	13,456,059	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	13,456,059	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	119,290	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	119,290	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	13,595,248	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	$T \times 7,3\%$	992,453	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times 1,1\%$	149,548	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times 2,5\%$	339,881	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	1,481,882	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times 5,5\%$	829,242	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	$G_{lpa} + G_{lbc}$	636,255	C_{pvks}
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	$(T + GT + TL) \times 1,5\%$	238,596	G_{lpa}
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	$(T + GT + TL) \times 2,5\%$	397,659	G_{lbc}

	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + Cpvks	16,542,627	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 10%	1,654,263	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	18,196,890	Gxd
	Tổng cộng	Gxd + Gdp	18,196,890	
	Làm tròn		18,197,000	A

B. CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO KTKT (Tạm tính): **3.800.000.000 đồng (xây lắp+TB) x 4,641% = 176.358.000 đồng**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KTKT (A+B): **194.555.000 đồng**
(Bằng chữ: Một trăm chín bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)